

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ TM PHÚ SANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ TM PHÚ SANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU SANG TRANSPORT AND TM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109671493

3. Ngày thành lập: 16/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 35 Đường Phan Trọng Tuệ, Quỳnh Lâm, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965255988

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác thủy sản biển	0311
2.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
3.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
4.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
5.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
6.	Sản xuất sợi	1311
7.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
8.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
9.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
10.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
11.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
12.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
13.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Trừ vàng)	2420
16.	Đúc sắt, thép	2431
17.	Đúc kim loại màu (Trừ vàng)	2432
18.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
19.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
20.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

21.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
22.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
23.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
24.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
25.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
26.	Sản xuất máy luyện kim	2823
27.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
28.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
29.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
30.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
31.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
32.	Tái chế phế liệu	3830
33.	Xây dựng nhà để ở	4101
34.	Xây dựng nhà không để ở	4102
35.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
36.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
37.	Xây dựng công trình điện	4221
38.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
39.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
40.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
41.	Xây dựng công trình thủy	4291
42.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
43.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
45.	Phá dỡ	4311
46.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn)	4312
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
50.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Lắp đặt cửa ra vào (loại trừ cửa tự động và cửa cuốn), cửa sổ, khung cửa ra vào, khung cửa sổ bằng gỗ hoặc bằng những vật liệu khác,	4330
51.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

52.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
53.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4512
54.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
55.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
56.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
57.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
58.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy sản	4632
59.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)	4649
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
61.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
62.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	4662
63.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
64.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
65.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
66.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
67.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
68.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
69.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	4774
70.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931

71.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
72.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933(Chính)
73.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
74.	Bốc xếp hàng hóa	5224
75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng hóa hàng không) Chi tiết: - Dịch vụ logistics: hoạt động nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hoá theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao	5229
76.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
77.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản (trừ hoạt động tư vấn pháp luật)	6820
78.	Cho thuê xe có động cơ	7710
79.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
80.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 4.600.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRƯỜNG VĂN THIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/05/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038083005593

Ngày cấp: 09/02/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Khu phố Tây Nam, Phường Quảng Vinh, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu phố Tây Nam, Phường Quảng Vinh, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội